

Số: **3499** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **27** tháng **12** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2018; Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 về sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; số 598/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/10/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về Nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp và thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1839/TTr-SCT ngày 31/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân các quận, huyện và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (đề b/c);
- TTTU, TTHĐND (đề b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XD,GT&CT, NNTN&MT, TCNS, VXNC;
- CV: CT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~3499~~³⁴⁹⁹/QĐ-UBND ngày 27 /12/ 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên dự án	Địa điểm (Khu công nghiệp - KCN, Cụm công nghiệp - CCN)
I	CƠ KHÍ - LUYỆN KIM	
1	Sản xuất máy móc, thiết bị (công nghiệp hỗ trợ) phục vụ cho ngành đóng tàu.	- KCN: Đồ sơn, Nam Cầu Kiền, Đình Vũ, An Hưng - Đại Bản, Nam Đình Vũ, Nam Tràng Cát, Hồng Đức, Đào Cát Hải. - CCN: Gia Đức, Tân Trào, Chiến Thắng, An Thọ, Kiền Bái – Cao Nhân, Kiền Bái, Tàu thủy An Hồng, Quang Phục
2	Sản xuất máy công cụ gia công kim loại.	
3	Sản xuất thiết bị lọc nước và xử lý nước thải.	
4	Sản xuất, chế tạo thiết bị cơ khí chính xác; thiết bị, máy móc kiểm tra, đo lường.	
5	Sản xuất khuôn mẫu cho các sản phẩm kim loại và phi kim loại.	
6	Nhà máy cơ khí nặng sản xuất máy móc, thiết bị, cụm chi tiết phi tiêu chuẩn trong các lĩnh vực: khai thác dầu khí, mỏ, năng lượng, xi măng, công nghiệp môi trường, xây dựng.	
7	Sản xuất máy móc, thiết bị, cụm chi tiết (công nghiệp hỗ trợ) phục vụ ngành công nghiệp ô tô, xe máy.	
8	Chế tạo máy điều khiển bằng số: máy tiện, khoan, nghiền, xay, mài, uốn, gấp, cán, xén, đục lỗ, hàn, hàn cầu vồng, hàn cầu vồng plasma kim loại.	
9	Sản xuất vỏ container.	
10	Sản xuất thép hợp kim đặc biệt có độ bền cao dùng trong công nghiệp và xây dựng	
11	Sản xuất kết cấu thép.	
12	Chế tạo dầm thép, khung kết cấu dầm cầu	

13	Sản xuất máy móc, thiết bị, chi tiết máy, khuôn mẫu, đồ gá, dụng cụ - dao cắt cho ngành dệt, may, da giày; phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến thực phẩm, thủy hải sản.	- KCN: Nam Cầu Kiền, Đình Vũ, An Hưng - Đại Bản, Nam Đình Vũ, Cầu Cự, Nam Tràng Cát, Hồng Đức. - CCN: Gia Đức, Tân Trào, Kiền Bái – Cao Nhân, Kiền Bái, Tân Trào, Chiến Thắng.
14	Sản xuất thang máy	KCN: Nam Cầu Kiền, Tràng Duệ, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Hồng Đức.
15	Sản xuất trang thiết bị, dụng cụ thể thao; thiết bị và dụng cụ dạy học; thiết bị y tế.	KCN: Nam Cầu Kiền, Tràng Duệ, Đình Vũ, Nam Tràng Cát
16	Sản xuất và lắp ráp máy móc thiết bị kỹ thuật điện: máy phát điện, tổ hợp thiết bị năng lượng, máy biến áp, động cơ điện.	- KCN: Nam Cầu Kiền, Nam Đình Vũ; Đình Vũ, Ngũ Phúc, Hồng Đức. - CCN: Tân Trào, An Thọ, Giang Biên, Thị trấn Tiên Lãng
17	Sản xuất máy trung tâm gia công cơ khí độ chính xác cao thế hệ mới	
18	Sản xuất Động cơ AC servo chuyên dụng, hệ truyền động servo nhiều trục, hộp giảm tốc có độ chính xác cao cho robot và máy CNC	
19	Sản xuất Khuôn mẫu kỹ thuật có độ chính xác cao	
20	Sản xuất Máy canh tác, chăm sóc, thu hoạch và sau thu hoạch thế hệ mới;	
21	Sản xuất Hệ thống thiết bị chế biến và bảo quản thực phẩm có quy mô công nghiệp	
22	Sản xuất Thép tấm, thép hình khổ lớn, thép ống không hàn chất lượng cao	
23	Sản xuất Nhôm phẩm cấp cao sản xuất bằng công nghệ điện phân và dòng điện 500kA	
24	Dự án sản xuất các loại động cơ Diesel từ 50HP trở lên; Động cơ diesel tàu thủy cùng hệ thống hộp số hệ trục và chân vịt công suất từ 300HP trở lên	- KCN: Nam Cầu Kiền, Nam Đình Vũ, Đình Vũ, Ngũ Phúc, Hồng Đức, Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, Đảo Cát Hải
25	Dự án sản xuất các loại động cơ ô tô đạt tiêu chuẩn tối thiểu EURO 4	- CCN: Tân Trào, An Thọ,

26	Dự án sản xuất, lắp ráp xe ô tô, xe máy; ô tô nông dụng nhỏ đa chức năng, xe ô tô chuyên dùng chở bê tông, xi téc.	Giang Biên, Thị trấn Tiên Lãng, Chiến Thắng, Quang Phục
27	Dự án sản xuất, lắp ráp xe tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường (xe khách, xe buýt chạy bằng khí thiên nhiên hoặc sản xuất công nghệ Hybrid hoặc chạy điện)	
28	Dự án sản xuất Cổng trục 30 tấn trở lên, cầu chân đế từ 30 tấn trở lên, cần trục từ 10 tấn trở lên, cầu bánh xích từ 50 tấn trở lên, cầu bánh lốp chân cứng từ 50 tấn trở lên, cầu trên tàu biển từ 20 tấn trở lên, cầu tháp từ 5 tấn trở lên.	
29	Dự án sản xuất cầu khung bánh lốp RTGC (Rubber Tyred Gantry Crane) có sức nâng từ 30 tấn trở lên; cầu bờ chạy ray RMQC (Rail Mounted Quayside Crane) có sức nâng từ 30 tấn trở lên. Cầu khung chạy ray RMGC (Rail Mounted Gantry Crane) có sức nâng từ 30 tấn trở lên	
30	Dự án sản xuất dây chuyền thiết bị hoàn chỉnh xử lý tro, xỉ thạch cao từ sản xuất công nghiệp.	
31	Dự án sản xuất sản phẩm kim loại và composite cao cấp dùng trong ngành hàng không.	
32	Dự án sản xuất hệ thống phát điện dùng năng lượng gió, mặt trời, thủy triều, sóng biển, địa nhiệt	
II	HOÁ CHẤT – CAO SU NHỰA	
33	Sản xuất ống và phụ kiện HDPE và PP.R phục vụ cho các ngành: cấp, thoát nước, xây dựng.	- KCN: Trảng Duệ, Nam Đình Vũ, Nam Trảng Cát, Đồ Sơn, Ngũ Phúc - CCN: Quang Phục, Thị trấn Tiên Lãng, Tân Trào, Giang Biên
34	Sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn GMP.	KCN: VSIP, An Dương, Trảng Duệ
35	Sản xuất thuốc từ thảo dược và nguyên liệu cho ngành dược phẩm.	
36	Sản xuất pin nhiên liệu hydro, pin năng lượng mặt trời, pin nhiên liệu methanol, pin sinh học.	- KCN: Cầu Cự, Nam Đình Vũ, Ngũ Phúc

37	Sản xuất nhiên liệu sinh học thay thế nhiên liệu tự nhiên: Etanol, xăng dầu từ xenlolura, Hydro sử dụng Hydrogenase, dầu diesel từ dầu thực vật.	- CCN: Tân Trào, Quang Phúc, An Thọ,
38	Sản xuất kem đánh răng, xà phòng, sữa tắm, dầu gội đầu, hoá mỹ phẩm.	- KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc; Trảng Duệ - CCN: Thị trấn Tiên Lãng, Quang Phúc
39	Sản xuất bao bì nhựa sinh học tự huỷ.	- KCN: Trảng Duệ, Ngũ Phúc, Cầu Cự - CCN: Thị trấn Tiên Lãng, Quang Phúc
40	Sản xuất xăm, lớp ô tô các loại	KCN: Đình Vũ
41	Sản xuất các sản phẩm nhựa kỹ thuật (chi tiết, phụ tùng nhựa cho ô tô, xe máy, đồ điện tử, viễn thông).	- KKC: Trảng Duệ, Nam Cầu Kiền, Cầu Cự, Ngũ Phúc - CCN: Thị trấn Tiên Lãng, Quang Phúc, Chiến Thắng, Giang Biên, Tiên Cường II, III; Dũng Tiến - Giang Biên, Cẩm Văn, Chiến Thắng
42	Sản xuất thùng nhựa đựng sản phẩm dầu nhờn	KCN: Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Cát Hải và Lạch Huyện
43	Sản xuất các sản phẩm hoá dầu.	
44	Xây dựng vận hành đường ống dẫn dầu, dẫn khí, kho chứa LPG.	
III	ĐIỆN TỬ, ĐIỆN LẠNH, VIỄN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CÔNG NGHỆ CAO	
45	Chế tạo hệ thống vi cơ điện tử (MENS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS) và thiết bị sử dụng MENS, NEMS.	- KCN: An Dương, VSIP, Nam Trảng Cát, Trảng Duệ, Cầu Cự. - CCN: Giang Biên, Tiên Cường II, III; Cẩm Văn, Dũng Tiến - Giang Biên, Chiến Thắng
46	Sản xuất các thiết bị mạng tích hợp, các bộ nhớ dung lượng cao.	
47	Sản xuất phần mềm, thiết bị nhận dạng chữ viết, tiếng nói, hình ảnh, cử chỉ, chuyển động và ý nghĩ.	
48	Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu bằng laser; Thiết bị chuyển mạch quang tự động;	

49	Sản xuất mô đun, thiết bị, phần mềm mạng thế hệ sau (NGN,4G,5G)
50	Chế tạo thẻ thông minh và đầu đọc thẻ thông minh; Chế tạo thẻ RFID, thiết bị đọc thẻ RFID
51	Sản xuất các thiết bị thu, phát và chuyển đổi tín hiệu sử dụng trong truyền hình số thế hệ thứ 2 và các thế hệ sau
52	Sản xuất điện thoại di động.
53	Sản xuất cáp quang, cáp viễn thông.
54	Chế tạo robot.
55	Sản xuất màn hình độ phân giải cao LCD, LED, OLED.
56	Sản xuất máy tính và các thiết bị ngoại vi.
57	Sản xuất ổ đĩa cứng, đĩa laser.
58	Chế tạo các đầu cảm biến, các thiết bị đo điện tử.
59	Chế tạo các thiết bị đo chính xác kỹ thuật số.
60	Sản xuất tủ lạnh, máy lạnh, điều hoà.
61	Sản xuất nồi cơm điện, bình nóng lạnh, máy giặt.
62	Sản xuất máy ảnh kỹ thuật số, máy quay phim, thiết bị ghi âm, ghi hình.
63	Sản xuất phụ tùng và thiết bị điện tử hàng hải.
64	Chế tạo thiết bị chẩn đoán điện tử cho y tế, phẫu thuật và thiết bị X-quang.
65	Chế tạo thiết bị, dụng cụ đo, kiểm: la bàn, thiết bị lái; đo, kiểm cho chất lỏng, khí; đo kiểm áp.
66	Sản xuất ống nhôm, thiết bị trong thiên văn học, các ống viễn vọng quang học.
67	Sản xuất các dụng cụ tinh thể lỏng, các thiết bị laser và quang học khác.
68	Sản xuất các động cơ khoan nha khoa.
69	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ phân tích lý, hoá: phân tích ga, khói, quang phổ, phóng xạ quang học, đo ánh sáng.
70	Sản xuất thiết bị, dụng cụ cân nhạy, kiểm tra độ cứng, đo mật độ.
71	Sản xuất các thiết bị điều nhiệt, điều áp.

72	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ phân tích điện, sóng, quang phổ.	
73	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ cho chụp ảnh, quay phim, sợi quang học, kính áp tròng, mắt giả, máy trợ thính, máy điều hoà nhịp tim.	
74	Nghiên cứu, sản xuất các phần mềm ứng dụng.	
75	Sản xuất máy photocopy, máy in, máy scan.	KCN: VSIP, Trảng Duệ
76	Sản xuất các thiết bị điều khiển, bộ biến đổi điện tử công suất dùng cho ngành điện, ngành cơ khí chế tạo.	- KCN: An Dương, VSIP, Nam Trảng Cát, Trảng Duệ, Cầu Cự - CCN: Giang Biên, Tiên Cường II, III; Cẩm Văn, Dũng Tiến - Giang Biên, Chiến Thắng
77	Các dự án Công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM/CAE), công nghệ sản xuất linh hoạt (FMS), công nghệ sản xuất tích hợp (CIM) để sản xuất sản phẩm có độ phức tạp cao	
78	Sản xuất linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản: Transistor, mạch tích hợp, cảm biến, điện trở, tụ, điôt, ăngten, thyristor	
79	Sản xuất vật liệu sản xuất linh kiện điện tử: Chất bán dẫn, vật liệu từ cứng, vật liệu từ mềm, chất cách điện tích cực	
80	Sản xuất pin dùng cho máy vi tính xách tay, điện thoại di động; đèn led; tai nghe điện thoại và loa; Sạc pin điện thoại.	
81	Sản xuất vật liệu siêu bền, siêu nhẹ, thân thiện với môi trường hoặc sử dụng trong môi trường khắc nghiệt	- KCN: An Dương, VSIP, Nam Trảng Cát, Cầu Cự - CCN: Giang Biên, Tiên Cường II, III; Cẩm Văn, Dũng Tiến - Giang Biên, Chiến Thắng
82	Sản xuất vật liệu polyme tổng hợp và composite nền cao phân tử chất lượng cao, bền với khí hậu nhiệt đới.	
83	Sản xuất polyme sinh học có khả năng tự phân hủy.	
84	Sản xuất cao su kỹ thuật cao cấp chuyên dụng cho chế tạo máy, điện, điện tử, an ninh quốc phòng	
85	Sản xuất gốm sứ kỹ thuật cao cấp cho công nghiệp điện, điện tử, chế tạo máy.	
86	Sản xuất vật liệu chế tạo sensor dùng trong nhà kính.	

87	Sản xuất KIT sinh học, điện cực sinh học chẩn đoán trị liệu cây trồng, vật nuôi.
88	Chế tạo vật liệu cho y, dược: Vacxin thể hệ mới cho con người, KIT chuẩn đoán trong y tế, vật liệu nano sinh học.
89	Nano composit, nano kim loại, nano oxit kim loại, nanowire, nanorod, nano sinh học.
90	Chế tạo ống than nano (carbon nano tube).
91	Chế tạo vật liệu điện hoá dùng trong các thiết bị điện tử viễn thông, điện thoại, máy tính xách tay, ô tô, xe máy, xe đạp điện.
92	Chế tạo pin nhiên liệu hydro, pin năng lượng mặt trời, pin nhiên liệu methanol, pin sinh học.
93	Chế tạo vật liệu dùng trong y học để thay thế một số bộ phận của cơ thể người.
94	Chế tạo vật liệu cao phân tử dùng trong dược học.
95	Chế tạo vật liệu cao phân tử dùng trong mỹ phẩm.
96	Sản xuất chỉ khâu kỹ thuật và màng mỏng sinh học dùng trong y tế.
97	Chế tạo vật liệu composite nền cao phân tử phục vụ cho giao thông vận tải: sản xuất canon, tàu xuồng cỡ nhỏ, vỏ một số bộ phận ô tô.
98	Chế tạo vật liệu composite dùng vật liệu tự nhiên như đay, lanh.
99	Chế tạo polymer dẫn điện.
100	Chế tạo các vật liệu composit dạng dẻo, dạng bimetal.
101	Vật liệu composite cao phân tử sử dụng cho kỹ thuật điện và điện tử trong điều kiện môi trường khắc nghiệt.
102	Composit nền kim loại sử dụng trong kỹ thuật điện, điện tử và y – sinh.
103	Chế tạo vật liệu ứng dụng trong công nghiệp điện tử: nam châm, các vật liệu vô định hình và vi tinh thể, vật liệu từ nano.
104	Chế tạo vật liệu và linh kiện cảm biến: bán dẫn, siêu dẫn, các chất dẫn điện mới, gốm áp điện.

105	Chế tạo vật liệu và linh kiện quang - điện tử phục vụ cho lĩnh vực viễn thông, tự động hoá.	
106	Sản xuất giấy dẫn điện.	
107	Sản xuất mực dẫn điện.	
108	Phần mềm, thiết bị, giải pháp, dịch vụ cho chính quyền điện tử, doanh nghiệp điện tử, thương mại điện tử, đào tạo điện tử, quảng cáo điện tử	
109	Phần mềm, thiết bị, giải pháp, dịch vụ ảo hóa và điện toán đám mây;	
110	Mô-đun, thiết bị, phần mềm, giải pháp tích hợp IoT	
111	Thiết bị đầu cuối di động thông minh thế hệ mới.	
112	Thiết bị kỹ thuật số xử lý và truyền dữ liệu tự động	
113	Thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin;	
114	Hệ điều hành cho máy tính, các thiết bị di động; hệ quản trị cơ sở dữ liệu; phần mềm nền tảng cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	
115	Phần mềm điều khiển thiết bị đầu cuối mạng thế hệ sau. Soft phone và codecs hỗ trợ đa dịch vụ trên nền mạng thế hệ sau;	
IV	SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ CHO CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO	
116	Sản xuất các loại khuôn mẫu có độ chính xác cao	- KCN: An Dương, VSIP, Nam Tràng Cát, Tràng Duệ, Cầu Cự - CCN: Giang Biên, Tiên Cường II, III; Cẩm Văn, Dũng Tiến - Giang Biên
117	Sản xuất các loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao: Các loại đai ốc, bu lông, ốc vít có độ chính xác cao dùng cho các thiết bị điện tử, cơ điện tử, điện tử y tế, rô bốt công nghiệp	
118	Sản xuất các loại linh kiện điện tử, mạch vi điện tử để phát triển các thiết bị ngoại vi, máy vi tính, đồ điện tử gia dụng; thiết bị nghe nhìn, pin mặt trời; các loại chip vi xử lý; các bộ điều khiển (Bộ điều khiển khả trình PLC, bộ điều khiển CNC, ...)	
119	Sản xuất các cụm linh kiện, phụ tùng cho hệ thống thiết bị sản xuất điện năng từ năng lượng mới và năng lượng tái tạo	

120	Sản xuất các loại chi tiết nhựa chất lượng cao: Các bộ truyền động chính xác, các chi tiết có độ bền và tuổi thọ cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn bằng nhựa	
121	Sản xuất cảm biến các loại: Cảm biến khí, cảm biến gia tốc, cảm biến từ trường; cảm biến sinh học, cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm, cảm biến ánh sáng, cảm biến áp suất...	
122	Sản xuất các loại động cơ thể hệ mới: Động cơ điện, động cơ ỏ từ, động cơ servo (động cơ bước), động cơ từ kháng, động cơ tuyến tính	
123	Sản xuất các cơ cấu chấp hành có độ chính xác cao	
V	THIẾT BỊ ĐIỆN	
124	Sản xuất quạt điện cao cấp phục vụ cho dân dụng và công nghiệp.	
125	Sản xuất các loại ổ cắm, phích cắm, công tắc, atomat, ổn áp, lưu điện, máy hút bụi.	
126	Sản xuất các loại đèn cao áp, đèn tiết kiệm năng lượng, bóng điện Halogen, đèn trang trí.	- KCN: Nam Tràng Cát, Tràng Duệ, Ngũ Phúc, Nam Cầu Kiền, Nam Đình Vũ, Cầu Cự - CN: Thị trấn Tiên Lãng, Quang Phục, Tân Trào, An Thọ, Chiến Thắng, Giang Biên, Tiên Cường II, III; Cẩm Văn, Dũng Tiến - Giang Biên
127	Sản xuất các loại máy phát điện khai thác nguồn năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, địa nhiệt, khí sinh học...).	
128	Sản xuất máy biến thế điện truyền tải.	
129	Sản xuất khí cụ điện trung, cao thế, máy phát điện cỡ lớn.	
130	Sản xuất dây và cáp điện.	
131	Sản xuất động cơ điện cỡ nhỏ có tính năng và chất lượng cao	
132	Sản xuất hệ thống phát điện dùng năng lượng gió, mặt trời, thủy triều, sóng biển, địa nhiệt	
VI	VẬT LIỆU XÂY DỰNG	
133	Sản xuất vật liệu nhẹ, siêu nhẹ dùng để làm tường, vách ngăn.	- KCN: An Dương, VSIP, Ngũ Phúc, Tràng Duệ, Nam Đình Vũ, Cầu Cự - CCN: Thị trấn Tiên Lãng, Quang Phục, Giang Biên
134	Sản xuất khung cửa nhôm, khung cửa nhựa có lõi thép gia cường.	
135	Sản xuất vật liệu chống cháy, cách âm, cách điện, cách nhiệt, tiết kiệm năng lượng.	

136	Sản xuất các vật liệu xây dựng không nung.	- KCN: Nam Cầu Kiền, Ngũ Phúc, Tràng Duệ, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Cầu Cự, - CCN: Thị trấn Tiên Lãng, Quang Phục, Giang Biên
137	Sản xuất các loại ngói tráng men, ngói trang trí.	
138	Sản xuất tấm lợp composite, tấm lợp polycarbonate, tấm lợp polycarbonate - hợp kim nhôm, tấm lợp acrylic có phủ các hạt đá tự nhiên.	
139	Sản xuất các loại đá ốp lát nhân tạo chất lượng cao như Terastone và Brettstone.	
140	Sản xuất các vật liệu ốp lát nội thất có khả năng ngăn ngừa sự ngưng tụ hơi nước, ngăn ngừa sự bám bẩn, có khả năng hút mùi hôi.	
141	Sản xuất các vật liệu ốp lát ngoại thất có bề mặt là những loại hợp chất có khả năng chống thấm cao, chống bám dính, ngăn ngừa sự phát triển của rêu mốc.	
VII	CÔNG NGHIỆP NHẸ	
142	Máy mặc xuất khẩu (có sử dụng nguyên vật liệu trong nước).	- KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc - CCN: Thị trấn Tiên Lãng, Quang Phục, Tiên Cường I, II, III; Giang Biên; Cẩm Văn, Chiến Thắng
143	Sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành may mặc (công nghiệp hỗ trợ): Xơ sợi polyester, chỉ, cúc, khoá.	
144	Sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành sản xuất giấy (công nghiệp hỗ trợ): đế, vải giả da (PVC, PU).	
145	Sản xuất văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng.	
146	Sản xuất giấy in, giấy tráng phim, khăn ăn cao cấp.	
147	Sản xuất giày da, giày thể thao, giày vải, dép sandal thời trang.	
148	Chế biến nông sản.	- KCN: Ngũ Phúc, Cầu Cự - CCN: Thị trấn Tiên Lãng, Quang Phục, Tiên Cường I
149	Chế biến thủy hải sản.	CCN: Trung tâm dịch vụ hậu cần và phát triển thủy sản Trân Châu - Cát Bà
150	Sản xuất, trích ly dầu đậu nành, tinh luyện dầu thực vật.	- KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc

151	Chế biến thịt xuất khẩu.	- CCN: Thị trấn Tiên Lãng, Giang Biên; Tiên Cường II, III;
152	Sản xuất các sản phẩm sôcôla và ca cao cao cấp.	
153	Sản xuất thức ăn gia súc.	
154	Chế phẩm giàu dinh dưỡng phục vụ sức khỏe cho người và vật nuôi.	
155	Sản xuất Protein, Axit amin, axit hữu cơ.	
VIII	CÔNG NGHIỆP TÁI CHẾ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN, NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI	
156	Chế tạo dây chuyền xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học.	
157	Chế tạo thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải tiên tiến khác.	
158	Thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, tái chế, tái sử dụng chất thải phát sinh trên địa bàn thành phố.	Các bãi xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố
IX	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP	
159	Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp.	

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3499/QĐ-UBND ngày 27/12/2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên dự án	Các điều kiện phải đáp ứng
1	Các Dự án công nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (Ban hành kèm theo Điều 7 Luật Đầu tư năm 2014)	
2	Đóng và sửa chữa tàu.	- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, đảm bảo yêu cầu về môi trường. - Chỉ thu hút vào địa điểm: + Khu vực sông Bạch Đằng: ưu tiên di chuyển, nâng cấp các nhà máy đóng và sửa chữa tàu hiện có. + Khu vực dọc sông Văn Úc: Ưu tiên thu hút đầu tư mới và di chuyển các nhà máy đóng và sửa chữa tàu hiện có
3	Sản xuất sơn không sử dụng dung môi hữu cơ và kim loại nặng.	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, đáp ứng các quy định về môi trường
4	Sản xuất sơn phủ nội ngoại thất có độ bóng và độ bền cao, có khả năng chống thấm, chống bám dính, dễ cọ rửa bằng nước.	
5	Sản xuất sơn có khả năng chịu nhiệt, làm giảm nhiệt độ bề mặt.	
6	Sản xuất sơn nền công nghiệp có khả năng chống mài mòn, bền trong môi trường nước ngọt, nước mặn, dầu, hoá chất.	
7	Sản xuất sơn điện ly phục vụ cho ngành công nghiệp ô tô.	
8	Sản xuất phôi thép.	Phù hợp Quy hoạch phát triển ngành Thép Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

9	Phá dỡ tàu cũ.	Địa điểm phù hợp với quy hoạch và đáp ứng các quy định về môi trường
10	Khai thác, chế biến khoáng sản.	- Phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố đến năm 2020 - Chứng minh nguồn nguyên liệu - Đáp ứng các quy định về môi trường
11	Sản xuất, tồn trữ các loại hóa chất.	Địa điểm phù hợp với quy hoạch, đáp ứng các quy định về môi trường
12	Dự án tái chế, xử lý chất thải.	
13	Dự án sản xuất pin, ắc quy.	
14	Dự án sản xuất clinker.	
15	Dự án chế biến tinh bột sắn, mía đường.	
16	Dự án sản xuất phân bón hỗn hợp được sản xuất bằng cách phối trộn từ các loại phân bón khác nhau	
17	Sản xuất thuốc lá, bia, rượu, đồ uống có cồn	- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, đảm bảo các quy chuẩn về môi trường. - Không thu hút các dự án sản xuất: bia với công suất dưới 50 triệu lít/năm, rượu với công suất dưới 5 triệu lít/năm (Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn 2020 tầm nhìn đến 2030.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP KHÔNG CHẤP THUẬN ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~3499~~ /QĐ-UBND ngày 27 /12/ 2018.
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên dự án	Ghi chú
1	Các Dự án công nghiệp thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh (Ban hành kèm theo Điều 6 Luật Đầu tư năm 2014)	(Thay thế Phụ lục IV - Danh mục lĩnh vực cấm đầu tư (Ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ)
2	Các dự án thuộc Phụ lục III- Danh mục công nghệ cấm chuyển giao (ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)	(Thay thế các dự án thuộc Phụ lục III - Danh mục công nghệ cấm chuyển giao (ban hành kèm theo Nghị định số 133/2008/NĐ- CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ)
3	Các dự án thuộc Phụ lục II - Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao (Bbn hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)	(Thay thế các dự án thuộc Phụ lục II - Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao (ban hành kèm theo Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ).
4	Sản xuất tấm lợp có sử dụng amiăng amfibole (amiăng nâu và xanh).	
5	Sản xuất gang, thép cán xây dựng.	Đã vượt quy hoạch, ô nhiễm môi trường cao, quy mô tác động lớn.
6	Thuộc da, nhuộm.	Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường
7	Sản xuất nền thom.	
8	Sản xuất bột ngọt (mì chính).	
9	Sản xuất than cốc.	
10	Sản xuất đất đèn	
11	Chế biến khoáng sản từ quặng	

12	Sản xuất, tái chế giấy; bột giấy	Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nước cao, tiêu tốn tài nguyên nước
13	Sản xuất phân bón hóa học (Trừ Dự án sản xuất phân bón hỗn hợp được sản xuất bằng cách phối trộn từ các loại phân bón khác nhau)	Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí, chất thải cao, độc hại cho sức khỏe con người, cây trồng và môi trường
14	Các dự án tuyển, làm giàu, chế biến đất hiếm, khoáng sản có tính phóng xạ mà chất phóng xạ không thuộc đối tượng miễn trừ khai báo, cấp giấy phép an toàn bức xạ	Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, quy mô tác động lớn, lâu dài, khó khắc phục
15	Dự án có phát sinh chất thải phóng xạ	Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, quy mô tác động lớn, lâu dài, khó khắc phục
16	Dự án nhiệt điện than	Nguy cơ ô nhiễm môi trường không khí cao, lượng chất thải rắn lớn, quy mô tác động lớn.
17	Các dự án có nhu cầu cấp nước công nghiệp từ 700 m ³ /ngày đêm trở lên	
18	Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường
19	Sản xuất ván sợi (MDF, HDF)	
20	Các lĩnh vực cấm đầu tư theo quy định của Pháp luật	